***Ngày soạn: .................................................***

***Ngày giảng: ...............................................***

**Tiết 37 +38, BÀI 32: CÁC MÙA KHÍ HẬU VÀ THỜI TIẾT Ở NƯỚC TA**

**I. MỤC TIÊU: Sau bài học, học sinh cần đạt 1. Kiến thức**

1. Nhữngnét đặc trưng về khí hậu và thời tiết của hai mùa: Mùa gió đông bắc và mùa gió tây nam
2. Sự khác biệt về khí hậu, thời tiết của ba miền; Bắc Bộ, Trung Bộ và Nam Bộ với ba trạm tiêu biểu là: Hà Nội, Huế và TP Hồ Chí Minh.
3. Trình bày những thuận lợi và khó khăn của khí hậu đối với đời sống và sản xuất của người dân Việt Nam.
4. Biết một số biện pháp phòng chống thiên tai do thời tiết, khí hậu gây ra.

**2. Kỹ năng**

* 1. Đọc, phân tích bảng số liệu khí hậu.
  2. Xác định trên bản đồ Việt Nam các miền khí hậu, đường di chuyển của bão.

**3. Thái độ**

1. Có ý thức tìm hiểu về khí hậu.
2. Có tinh thần tương thân, tương ái.

**4. Năng lực cần hình thành cho học sinh**

1. Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp....
2. Năng lực sử dụng bảng số liệu, năng lực sử dụng tranh ảnh.
3. **PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Bản đồ tự nhiên Việt Nam - Bản đồ khí hậu Việt Nam. - Bảng số liệu 31.1

**2. Học sinh**:

- SGK, vở ghi, tập bản đồ 8.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (Tình huống xuất phát)** 3’

**1. Mục tiêu:** Học sinh biết được khí hậu nước ta có hai mùa rõ rệt do chịu ảnhhưởng của gió mùa đông bắc và gió mùa tây nam. Các hoạt động sản xuất cũng như sinh hoạt hằng ngày chịu ảnh hưởng của hai mùa gió

**2. Phương pháp - kĩ thuật:** Vấn đáp qua tranh ảnh - Cá nhân.

**3. Phương tiện:** Tranh hai hình ảnh khí hậu của hai mùa gió đông bắc và tây nam

**4. Các bước hoạt động Bước 1:** Giao nhiệm vụ

*GV: Nguyễn Văn Chung* *Trang 141*

Kế hoạch dạy học Địa lý 8

* 1. Giáo viên cung cấp cho học sinh hình ảnh của hai mùa gió đông bắc và tây nam, quan sát ảnh cho biết khí hậu nước ta có những mùa nào?

**Bước 2:** HS quan sát tranh và bằng hiểu biết để trả lời

**Bước 3:** HS báo cáo kết quả (Một HS trả lời, các HS khác nhận xét).

**Bước 4:** GV dẫn dắt vào bài.

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**HOẠT ĐỘNG 1. Mùa gió đông bắc từ tháng 11 đến tháng 4** *(Thời gian:*13’)

1. **Mục tiêu - Kiến thức**

- Những nét đặc trưng về khí hậu và thời tiết của mùa gió đông bắc

- Sự khác biệt về khí hậu, thời tiết của ba miền; Bắc Bộ, Trung Bộ và Nam Bộ với ba trạm tiêu biểu là: Hà Nội, Huế và TP Hồ Chí Minh.

**- Kỹ năng**

- Đọc, phân tích bảng số liệu khí hậu.

**- Thái độ**

- Có ý thức tìm hiểu về khí hậu.

**- Năng lực cần hình thành cho học sinh**

- Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp....

- Năng lực sử dụng bảng số liệu

1. **Phương pháp/Kĩ thuật dạy học:** PP sử dụng bảng số liệu để phân tích, SGK…KT học tập hợp tác …
2. **Hình thức tổ chức**: Cả lớp

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | | |  | **Nội dung** |  |
| **Hoạt động : thảo luận cặp đôi** | | |  | **1. Mùa gió đông bắc từ tháng 11 đến** |  |
| - Quan sát bảng 31.1 so sánh số liệu khí | | | | **tháng 4( mùa đông)** |  |
| hậu ba trạm Hà Nội, Huế, Tp Hồ Chí | | | |  |  |
| Minh đại diện cho ba miền Bắc, Trung, | | | |  |  |
| Nam, em hãy cho biết: | | |  |  |  |
| - Nhiệt độ tháng thấp nhất của ba trạm. | | | |  |  |
| - Lượng mưa trung bình tháng ít nhất của | | | | **-**Hoạt động thịnh hành của gió ĐB |  |
| ba trạm. |  |  |  | + Miền Bắc (từ Bạch Mã trở ra) có |  |
| - Nêu nhận xét chung về khí hậu nước ta | | | | mùa đông lạnh, tương đốiítmưa và |  |
| trong mùa đông. | |  |  | nửa cuối mùa đông ẩm ướt |  |
| Làm bài tập: Điền vào chỗ chấm các từ | | | |  |  |
| thích hợp trong mỗi | | câu sau: |  |  |  |
| 1. Miền | Bắc | có mùa | đông | + Miền khí hậu phía Nam (từ Bạch |  |
| .………(1)……….….nhưng không thuần | | | | Mã trở vào)cókhíhậucậnxíchđạo |  |
| nhất. Đầu và cuối mùa là các thời kì | | | | mùa đông nắng nóng và khô |  |
| chuyển | tiếp | ngắn: | tiết | +Vùng duyên hải trung bộ có mưa |  |
| thu………(2)……và | |  | tiết | vào những tháng cuối năm |  |
| xuân………(3)…….. | | |  |  |  |
| 2. Tây Nguyên và Nam Bộ thời tiết | | | |  |  |
| *GV: Nguyễn Văn Chung* | |  |  | *Trang 142* |  |

Kế hoạch dạy học Địa lý 8

|  |  |
| --- | --- |
| ..………(4)………… | =>Tính chất chung: lạnh, khô, ít mưa, |
| 3.Duyên hải Trung Bộ đông Trường Sơn) | thường gây hạn. |
| có………(5)……… |  |
| CH: Cho biết tính chất chung của khí hậu, |  |
| thời tiết nước ta vào mùa đông? |  |
| **Bước 2**: các căp đôi làm việc. |  |
| **Bước 3**: gọi học sinh trả lời, các học sinh |  |
| khác bổ sung |  |
| **Bước 4**: gv chuẩn xác kiến thức, nhận xét. |  |

**Hoạt động 2: Mùa gió tây nam từ tháng 5 đến tháng 10( mùa hạ)** ( 13’)

1. **Mục tiêu**:

**- Kiến thức**

- Những nét đặc trưng về khí hậu và thời tiết của mùa gió tây nam

- Biết một số biện pháp phòng chống thiên tai do thời tiết, khí hậu gây ra (bão, lũ)

**- Kỹ năng**

- Đọc, phân tích bảng số liệu khí hậu ( diễn biến của bão) - Xác định trên bản đồ Việt Nam đường di chuyển của bão.

**- Thái độ**

- Có tinh thần tương thân, tương ái.

**- Năng lực cần hình thành cho học sinh**

- Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp....

- Năng lực sử dụng bảng số liệu

1. **Phương pháp/Kĩ thuật dạy học:** PP sử dụng SGK, tranh ảnh, …
2. **Hình thức tổ chức:** cặp đôi

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Nội dung** |  |
| **Hoạt động theo cặp :** | **2. Mùa gió tây nam từ tháng 5 đến** |  |
| **Bước 1**: Các cặp đôi trên cùng bàn làm | **tháng 10 (mùa hạ)** |  |
| việc | -Hoạt động thịnh hành của gió TN |  |
| **Nội dung:** | + Miền Bắc (từ Bạch Mã trở ra), mùahạ |  |
| CH: Dựa vào nội dung SGK nêu những | nóng và mưa nhiều |  |
| nét đặc trưng cơ bản khí hậu nước ta vào | + Miền khí hậu phía Nam (từ Bạch Mã |  |
| mùa hạ? | trở vào)cókhíhậucậnxíchđạocómột |  |
| - Nhiệt độ TB? | mùa mưa |  |
| - Lượng mưa TB? | +Miền Trung gió Tây khô nóng, bão |  |
| - Hướng gió chính. | -Nhiệt độ trung bình trên 25 độ . |  |
| - Dạng thời tiết thường gặp | -Dạng thời tiết phổ biến là mưa dông, |  |
|  | mưa rào. Mùa hạ thường xảy ra mưa |  |
| CH: Dựa vào bảng 31.1 cho biết tháng | ngâu, bão, gió tây |  |
| có nhiệt độ cao nhất của 3 trạm khí | -Mùa bão nước ta từ tháng 6 -11 chậm |  |
| tượng Hà Nội, Huế, TPHCM và nguyên | dần từ Bắc vào Nam gây tai hại lớn về |  |
| nhân của sự khác biệt đó? | người và của. |  |
|  |  |  |
| *GV: Nguyễn Văn Chung* | *Trang 143* |  |

Kế hoạch dạy học Địa lý 8

|  |  |
| --- | --- |
| Quan sát bảng 32.1 cho biết mùa bão của | - Giữa 2 mùa chính nêu trên là những |
| nước ta diễn ra như thế nào? | thời kì chuyển tiếp, ngắn và không rõ rệt |
| GV giới thiệu một năm có 4 mùa xuân, | (xuân, thu). |
| hạ, thu đông. Ở khí hậu ôn hòa, 4 mùa thể |  |
| hiện rõ rêt, nước ta khí hậu nhiệt đới nên |  |
| 4 mùa không rõ rệt |  |
| **Bước 2**: Các cặp đôi thảo luận |  |
| **Bước 3**: Đại diện các cặp trình bày các |  |
| cặp khác bổ sung. |  |
| **Bước 4**: Gv chuẩn xác kiến thức, nhận |  |
| xét |  |
|  |  |

**Hoạt động 3: Những thuận lợi và khó khăn do khí hậu mang lại** ( 10’)

**1. Mục tiêu**:

1. **Kiến thức:** Trình bày những thuận lợi và khó khăn của khí hậu đối với đời sống vàsản xuất của người dân Việt Nam.
2. Biết một số biện pháp phòng chống thiên tai do thời tiết, khí hậu gây ra.
3. **Kỹ năng**
4. **Thái độ**
5. Có ý thức tìm hiểu về khí hậu.
6. Có tinh thần tương thân, tương ái.
7. **Năng lực cần hình thành cho học sinh**
8. Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp....
9. **Phương pháp/Kĩ thuật dạy học***:*tranh ảnh, ca dao, tục ngữ
10. **Hình thức tổ chức:** Thảo luận nhóm

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Nội dung** |  |
| **Bước 1:** Chia cả lớp thành 2 nhóm: | **3. Những thuận lợi và khó khăn do khí** |  |
| Tổ 1-3: Thuận lợi? Tìm ca dao tục ngữ | **hậu mang lại** |  |
| nói về khí hậu, thời tiết nước ta. Những | - Thuận lợi: Cho cáchoạtđộngsảnxuất |  |
| nông sản nhiệt đới nào của nước ta có | nông nghiệp(Cácsảnphẩmnông nghiệp |  |
| giá trị xuất khẩu với số lượng ngày càng | da đạng,ngoàitrồngcây nhiệtđớicòncó |  |
| lớn trên thị trường? | thểtrồngđượccácloại cây cậnnhiệtvà |  |
| - Chớp đông nhay nháy, gà gáy thì mưa. | ôn đới) |  |
| - Gió heo may chẳng mưa dầm thì bão |  |  |
| giật. | - Khó khăn: Thiên tai, hạnhán,lũlụt, |  |
| - Mồng chín tháng chín có mưa | sương muối, giá rét ... |  |
| Thì con sắm sửa cày bừa làm ăn. |  |  |
| Mồng chín tháng chín không mưa |  |  |
| Thì con bán cả cày bừa đi buôn. |  |  |
| Tổ 2-4: Khó khăn do thời tiết mang lại? |  |  |
| Biện pháp khắc phục và phòng tránh |  |  |
| **Bước 2**: các nhóm thảo luận. |  |  |
| *GV: Nguyễn Văn Chung* | *Trang 144* |  |

Kế hoạch dạy học Địa lý 8

**Bước 3**: đại diện các nhóm trình bày các

nhóm khác bổ sung.

**Bước 4**: gv chuẩn xác kiến thức, nhận

xét.

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (**4’**)**

1. **Hoạt động cá nhân: GV dùng sơ đồ tư duy thay cho các bài tập trắc nghiệm** Các mùa thời tiết và khí hậu nước ta: - Gió mùa đông bắc
   1. Gió mùa tây nam
   2. Thuận lợi
   3. Khó khăn

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, MỞ RỘNG: (2**’)

1. Hướng dẫn học sinh vẽ biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa của Hà Nội, Huế, TPHCM theo số liệu bảng 31.1
2. Tìm hiểu bài đặc điểm sông ngòi VN